

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HSST  
Ngày: 19/7/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hòa;

Bà Đỗ Thị Ngoãn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Bù Đăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:**  
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng,  
tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số  
71/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số 123/2023/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1969, tại tỉnh Quảng Nam

Căn cước công dân số: 070069001XXX cấp ngày 16/4/2021.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính:  
Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị  
K; bị cáo có vợ và 04 người con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm  
1995; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

**- Bị hại:** Hồ Văn X (đã chết)

**- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

1. Chị Hồ Thị Thu V, sinh năm 1991, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Chị Hồ Thị Cẩm N, sinh năm 1996, (vắng mặt, đã có đơn xin xét xử  
vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, khu phố x, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Ngô Thị L, sinh năm 1969,  
(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có Giấy phép lái xe hạng A1, số L611XXX do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp ngày 07/7/2003. Khi bị cáo tham gia giao thông T không sử dụng ma túy, rượu bia hay chất kích thích khác. Khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2022, T điều khiển xe mô tô biển số: 93L1-289.XX lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông về thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Khi đến Km 910+100 thuộc địa phận khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước do không giữ khoảng cách an toàn, nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe lãn ba bánh do ông Hồ Văn X điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ông Hồ Văn X bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 05/01/2023, thì ông X tử vong, xe mô tô biển số 93L1-289.XX và xe lãn ba bánh bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/KL (PY) /KTHS ngày 31/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, xác định: Hồ Văn X bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, dập não, xuất huyết nội sọ, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong. Trên người có bệnh lý xẹp phổi, lao phổi.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe lãn ba bánh có nguồn gốc rõ ràng trả lại cho chị Hồ Thị Thu V (con gái nạn nhân X)

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-289.XX có nguồn gốc rõ ràng, trả lại cho ông Lê Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là chị Hồ Thị Thu V không yêu cầu bồi thường, làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số 75/CT – VKS ngày 30/5/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Văn T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Không có mặt tại phiên tòa nhưng đại diện bị hại đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì và xin không truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Văn T có Giấy phép lái xe hạng A1, số L611628 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp ngày 07/7/2003. Khi bị cáo tham gia giao thông T không sử dụng ma túy, rượu bia hay chất kích thích khác. Khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-289.XX lưu thông trên đường QL14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông về thành phố Đồng Xoài. Khi T điều khiển xe đi đến Km 910+XXX QL14 thuộc địa phận khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước do không giữ khoảng cách an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe lăn ba bánh do ông Hồ Văn X điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều làm ông X tử vong tại bệnh viện.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ

#### **Điều 12. Luật giao thông đường bộ**

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Với hậu quả ông Hồ Văn X bị tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

#### **Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.**

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc gây thiệt hại cho người khác một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, cầu thả nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng, khiến ông Hồ Văn X tử vong, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và Người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị của Viện Kiểm sát về việc cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là lỗi vô ý, chủ quan và cầu thả. Nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm việc để khắc phục hậu quả, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe mô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Đối với 01 xe lăn ba bánh có nguồn gốc rõ ràng trả lại cho chị Hồ Thị Thu V (con gái nạn nhân X).

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-289.XX có nguồn gốc rõ ràng, trả lại cho ông Lê Văn T.

Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận bồi thường và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 năm, 03 tháng tù (một năm, ba tháng), cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, 06 tháng tù (hai năm, sáu tháng) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Thanh**